

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/9/2025

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh và ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên
tòa:** Bà Lại Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh ngày 10/5/1965; CCCD:040165009577.

Địa chỉ: Số A thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Dương Xuân V, sinh ngày 16/6/1963; CCCD: 040063012718.

Địa chỉ: Số A thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà Nguyễn Thị T và ông Dương Xuân V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 1991 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình chung sống, ông bà có nhiều mâu thuẫn vợ chồng do ông V là một người bạo lực gia đình, hay đánh vợ con và hay đập phá đồ đạc trong nhà, hiện nay ông bà không còn sống chung với nhau. Bà T nhận thấy hôn nhân của ông bà không thể hàn gắn được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Dương Xuân V.

Về con chung: Chúng tôi có 05 con chung là Dương Thị Kim T1, sinh năm 1992; Dương Thị Thanh T2, sinh năm 1994; Dương Thị Ánh T3, sinh năm 1999; Dương Quang L, sinh năm 2001 và Dương Thị Thu H, sinh ngày 09/7/2010. Hiện nay các con chung T1, T2, T3 và L đều đã thành niên và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; bà T có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Thị Thu H đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động để tự nuôi mình, bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Dương Xuân V có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Dương Xuân V không có nợ chung.

- Theo lời khai của bị đơn, ông Dương Xuân V có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T và ông Dương Xuân V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 1991 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình chung sống, ông V thừa nhận vợ chồng ông bà thỉnh thoảng có va chạm, cãi nhau, có xô sát nhau nhưng ông V đã nhận ra lỗi sai và có xin lỗi bà T. Nay ông V không đồng ý ly hôn, ông V có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng để tiếp tục nuôi con.

Về con chung: Ông Dương Xuân V và bà Nguyễn Thị T có 05 con chung là Dương Thị Kim T1, sinh năm 1992; Dương Thị Thanh T2, sinh năm 1994; Dương Thị Ánh T3, sinh năm 1999; Dương Quang L, sinh năm 2001 và Dương Thị Thu H, sinh ngày 09/7/2010. Hiện nay các con chung T1, T2, T3 và L đều đã thành niên và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu Dương Thị Thu H, quá trình giải quyết vụ án ông V có nguyện vọng nuôi cháu H, yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa, ông V đồng ý giao con chung Dương Thị Thu H cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông V không có kinh tế, không lao động được nên không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Dương Xuân V và bà Nguyễn Thị T có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: Ông Dương Xuân V và bà Nguyễn Thị T không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Dương Xuân V.

Về con chung: Giao con chung Dương Thị Thu H, sinh ngày 09/7/2010 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình. Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông Dương Xuân V có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:*

Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với ông Dương Xuân V; ông Dương Xuân V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. *Về nội dung vụ án.*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Dương Xuân V đăng ký kết hôn vào năm 1991 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa bà T và ông V thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống và bạo lực gia đình, bà T có nguyện vọng được ly hôn với ông V, ông V thừa nhận có mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đồng ý ly hôn với bà T.

Theo kết quả xác minh tại địa phương cung cấp: Ông V bà T không báo với địa phương về tình hình mâu thuẫn vợ chồng và không yêu cầu hòa giải mâu thuẫn gia đình. Tuy nhiên, địa phương nắm được thông tin, quá trình chung sống, ông Dương Xuân V có hành vi bạo lực gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị T và ông Dương Xuân V mâu thuẫn giữa bà T và ông V là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho bà Nguyễn Thị T ly hôn với ông Dương Xuân V.

[2.2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị T có nguyện vọng nuôi con chung là Dương Thị Thu H, sinh ngày 09/7/2010. Theo lời khai của bà T và ông V, cháu H bị hạn chế nhận thức, không tự chăm sóc cho bản thân, cháu H có giới tính nữ; trong độ tuổi phát triển tâm sinh lý, tại phiên tòa ông Dương Xuân V đồng ý giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi nên Hội đồng xét xử giao cho bà T trực tiếp có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Ông Dương Xuân V có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

[2.3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về nợ chung: Không có.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4.]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm d khoản 1 Điều 15, khoản 5 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T ly hôn ông Dương Xuân V.

2. Về con chung: Giao con chung Dương Thị Thu H, sinh ngày 09/7/2010 cho bà Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình.

Ông Dương Xuân V có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình.

4. *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về nợ chung*: Không có.

6. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí nên bà Nguyễn Thị T được miễn án phí.

7. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 (02 bản);
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm